

Bản án số: **71/2024/HS-ST**

Ngày: 15-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Lê Thị Kim Lệ;**
- 2. Ông Nguyễn Ngọc Bích.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 15/7/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1969; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và thực tế cư trú: Số C B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông **Phạm Văn T** năm 1936 và **Tô Thị P** năm 1940; Vợ, con: chưa có; Có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2004, **Ủy ban nhân dân Thành phố H2** ra Quyết định số 2878/QĐ-UB đưa **Phạm Hoàng K1** Trung tâm chữa bệnh Đức Hquản lý, giáo dục và chữa bệnh, đến năm 2008 chấp hành xong, ngày 30/12/2013, **Phạm Hoàng K2** **Ủy ban nhân dân Quận A** biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa Cơ sở cai nghiện ma túy, tại Trường G, Đã chấp hành xong ngày 26/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an **Thành phố H** (có mặt)

Người làm chứng:

- 1/ Ông **Lê Thanh S**: 1958 (vắng mặt)**

Địa chỉ: A, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T1: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: A L, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng K3 đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 19/12/2023, K4 khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 59S3 - 51193 đi đến hẻm C đường N, Quận D tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi gặp Nguyễn Ngọc H năm 1985, thường trú tại số C, Phường A, Quận D, đưa cho H190.000 đồng, H1 nhận tiền và đưa cho K01 đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu chứa ma túy H2 Khiêm cất số ma túy trên vào trong túi áo phía trước ngực, bên Phải rồi điều khiển xe chạy về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến dốc cầu C, Phường A, Quận D Cơ quan Công an Q kiểm tra phát hiện ma túy, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 215/KL-KLHS, ngày 28/12/2023, của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng K5 hình dấu Công an P1 Quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1321g, loại heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hoàng K6 nhận đã sử dụng ma túy từ 2006 đến nay, loại ma túy K sử dụng là ma túy heroin, do bản thân nghiện ma túy có nhu cầu sử dụng nên đã mua ma túy của H105 lần để sử dụng.

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Ngọc H1, đã bị Phòng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cùng với vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án:

(1). 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng K5 hình dấu tròn Công an P1 Quận D bên trong chứa ma túy heroin còn lại sau giám định thu giữ của Phạm Hoàng K

(2). 01 (một) xe mô tô biển số: 59S3 – 511.93, số khung: RLHJA392XMY109077, số máy: JA39E2226369. Qua xác minh, xe mô tô trên là của Phạm Hoàng K7 chủ sở hữu, K sử dụng để đi mua ma túy.

Vật chứng số (1), (2) nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an Q đã nhập kho vật chứng thuộc Công an Q đề nghị chuyển Tòa án nhân dân Quận 4 xem xét xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phạm Hoàng K8 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng số 69/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 69/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Phạm Hoàng K8** tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng K9** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và miễn hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Ngọc H1, đã bị Phòng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cùng với vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, do Cơ quan điều tra **Công an Thành phố H**. Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 không đề xuất xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Hoàng K5** hình dấu tròn Công an P1 Quận D bên trong chứa ma túy heroin còn lại sau giám định, thu giữ của Phạm Hoàng K. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số: 59S3 – 511.93, số khung: RLHJA392XMY109077, số máy: JA39E2226369 do **Phạm Hoàng K7** chủ sở hữu, là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và sẽ không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **C**, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 18 giờ 30 ngày 19/12/2023, tại dốc cầu C, Phường A, Quận D, Phạm Hoàng K thực hiện hành vi cất giữ 01 đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu chứa ma túy Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 215/KL-KLHS, ngày 28/12/2023, của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Hoàng K5** hình dấu Công an P1 Quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1321g, loại heroin.

Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Ngọc H1, đã bị Phòng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cùng với vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, do Cơ quan điều tra **Công an Thành phố H**. Nên Tòa án nhân dân Quận 4 không xem xét trong vụ án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/7/2004, Ủy ban nhân dân **Thành phố H2** ra Quyết định số 2878/QĐ-UB đưa **Phạm Hoàng K1** Trung tâm chữa bệnh Đức H quản lý, giáo dục và chữa bệnh, đến năm 2008 chấp hành xong, ngày 30/12/2013, **Phạm Hoàng K2 Ủy ban nhân dân Quận A** biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa Cơ sở cai nghiện ma túy, tại Trường G, Đã chấp hành xong ngày 26/11/2015.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Hoàng K5** hình dấu tròn Công an P1 Quận D là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59S3 – 511.93, số khung: RLHJA392XMY109077, số máy: JA39E2226369 do **Phạm Hoàng K7** chủ sở hữu, Ksử dụng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng K 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Hoàng K5** hình dấu tròn Công an P1Quận Dlà ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số: 59S3 – 511.93, số khung: RLHJA392XMY109077, số máy: JA39E2226369 do **Phạm Hoàng K7** chủ sở hữu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 78/2024 ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa Công an Q và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Lệ

Nguyễn Ngọc Bích

Đỗ Thị Bích Phượng

Nơi nhận

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Bích Phượng